

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 16-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Th^đ ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê: Ông Nguyễn Ngọc Hiền
- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/TLHS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 04/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc H - sinh năm 1987, tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3 xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P; con bà Hoàng Thị M; Vợ Trần Thị Kim N. Bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2011; nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không

Danh chỉ bản số:117 của Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 13/7/2017

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2017 chuyển tạm giam ngày 16/7/2017, hiện nay đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Hà Minh H1 - sinh năm 1975, tại xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 9, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, Con ông

Hà Văn S; con bà Nguyễn Thị V; Vợ Lê Thị H. Bị cáo có 03 người con lớn sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số: 118 của Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 14/7/2017

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/7/2017 chuyển tạm giam ngày 17/7/2017, hiện nay đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ(có mặt).

**Ngài có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị C - sinh năm 1961, trú tại khu 3 xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Anh Trần Minh Q - sinh năm 1985, trú tại khu 2 xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Quốc O - sinh năm 1983, trú tại khu G, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2017 tại đoạn đường liên xã thuộc khu 3, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Quốc H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên tay trái của Phạm Quốc H 06 gói ni lông đều màu xanh, bên trong đều là gói giấy, đều có mặt ngoài in nhiều màu, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (tại chỗ H khai nhận đây là ma túy, H tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời).

- Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc 02 điện thoại di động, trong đó:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng, bên trong kèm theo 02 sim có số 0978.653.444 và 01697.387.375.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng xanh đã qua sử dụng, không kèm theo sim.

- Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải H đang mặc số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, màu đỏ đen đã cũ, BKS 88S6 – 9134

Tại kết luận giám định số 1319/KLGD ngày 14/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất bột, cục màu trắng được chứa trong 06 (sáu) gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng là ma túy, có tổng trọng lượng là 0,261 gam, loại Heroine .Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 0,219 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và các chữ ký của giám định viên tư pháp tại các vị trí trên mép dán”.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, BKS 88S6 – 9134 đi đến nhà Trần Minh Q để hỏi mua ma túy. Khi đến gặp Q, H hỏi mua của Q 1.000.000đ tiền ma túy (Heroine), Q đồng ý và bảo H đi ra đường quốc 32C thuộc địa phận xã C thì Q sẽ bán ma túy cho H. Sau đó H đi ra chỗ Q hẹn, khoảng 10 phút sau Q đi ra gặp H. Khi gặp Q, H đưa cho Q 1.000.000đ, Q cầm tiền rồi đưa cho H 06 gói ma túy heroine, H cầm 06 gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về xã C, khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu 3 xã C, huyện C thì bị công an huyện Cẩm Khê phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Ngày 13/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quốc H tại khu 3, xã C, huyện C nhưng không thu giữ tài sản gì.

Ngày 14/07/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Minh Q tại khu 2, xã C, huyện C, thu giữ :

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.190.000đ (Hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng màu xanh, có chứa sim số 0982.079.815.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng màu đen, có chứa sim số 0981.366.681.

Tại cơ quan điều tra H còn khai nhận đã 02 lần bán ma túy (Heroine) cho Nguyễn Quốc O (tên gọi khác Y) và 03 lần bán ma túy (Heroine) cho Hà Minh H1. Cụ thể như sau :

Hùng đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Quốc O:

Lần thứ 1: Vào khoảng 12 giờ ngày 12/07/2017, Oai dùng điện thoại gọi điện đến số điện thoại của H có số là 0978.653.444 để hỏi mua ma túy (Heroine), H đồng

ý và hẹn Oai đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu 3 xã C, huyện C (gần nơi ở của H). Tại đây, H bán cho O 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

Lần thứ 2: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/07/2017, O lại gọi đến số điện thoại của H để hỏi mua ma túy (Heroine), H đồng ý và hẹn O đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu 3 xã C, huyện C (gần nơi ở của H). Tại đây, H bán cho O 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

H đã 03 lần bán ma túy cho Hà Minh H1:

Lần thứ 1: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/07/2017, H1 dùng số điện thoại 0984.771.312 gọi đến số điện thoại của H có số là 0978.653.444 để hỏi mua ma túy Heroine. H đồng ý và hẹn H1 đi đến đoạn đường thuộc khu 3 xã C, huyện C (gần nơi ở của H). Tại đây, H bán cho H1 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

Lần thứ 2: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/07/2017 H1 lại gọi đến số điện thoại của H để hỏi mua ma túy Heroine. H đồng ý và hẹn H1 đi đến đoạn đường thuộc khu 3 xã C, huyện C (gần nơi ở của H). Tại đây, H bán cho H1 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

Lần thứ 3: Vào khoảng 12 giờ ngày 12/07/2017, H1 lại gọi đến số điện thoại của H để hỏi mua ma túy Heroine. H đồng ý và hẹn H1 đi đến đoạn đường thuộc khu 3 xã C, huyện C (gần nơi ở của H). Tại đây, H bán cho H1 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy Heroine đã bán cho O và H1, H khai nhận là do H đã 03 lần mua ma túy của Khuất Duy H2 – Sinh năm 1984 ở khu 4 xóm T, xã C, huyện C. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào ngày 14/04/2017, tại cổng nhà của H2 ở khu 4, Xóm T, xã C, huyện C, H đã mua của H2 01 gói ma túy heroine với giá 500.000đ, sau đó H mang về nhà sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ 2: Vào ngày 16/05/2017, cũng tại cổng nhà của H2 ở khu 4, Xóm T, xã C, huyện C, H đã mua của H2 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ, sau đó H mang về nhà sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ 3: Vào khoảng 17 giờ ngày 08/07/2017 tại nghĩa trang xã P thuộc khu 5 xã P, huyện C, H đã mua của H2 01 gói ma túy heroine với giá 500.000đ. Sau đó H mang về chia nhỏ số ma túy mua được bán cho O và H1 như đã khai ở trên, số còn lại H sử dụng hết cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc O đã khai nhận 02 lần mua ma túy (Heroine) của H như H đã khai ở trên. Sau khi mua được ma túy của H thì O mang về sử dụng hết cho bản thân. Còn điện thoại mà O sử dụng để liên lạc mua ma túy với H, O khai mượn của người đi đường, O không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu.

Quá trình điều tra Hà Minh H1 đã khai nhận 03 lần mua ma túy của H. Cụ thể như sau :

Lần thứ 1: Vào trưa ngày 10/07/2017 khi H1 đang ở nhà tại khu Xóm D, xã S, huyện C thì có Hà Đức T – Sinh năm 1982 ở cùng khu gọi điện thoại bảo H1 sang nhà T, khi đến nhà T thì T đưa cho H1 100.000đ nhờ H1 đi mua hộ ma túy, H1 đồng ý. Sau đó H1 đi đến gặp và mua của H 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000đ (trong đó có 100.000đ của T và 100.000đ của H1). Sau khi mua được ma túy của H thì H1 mang về chia làm hai phần, một phần đưa cho T, phần còn lại H mang về sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ 2: Vào trưa ngày 11/07/2017 khi H1 đang ở nhà thì T lại gọi điện thoại bảo H1 sang nhà T, khi đến nơi thì H1 gặp T và Đào Ngọc T1 – sinh năm 1974 ở khu G, xã S, tại đây T1 đưa cho H1 100.000đ nhờ H1 đi mua ma túy hộ, H1 đồng ý. Sau đó, H1 đi đến gặp và mua của H 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000đ (trong đó có 100.000đ của T1 và 100.000đ của H1). Sau khi mua được ma túy H1 mang về nhà T và cùng với T1, T sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ 3: Vào trưa ngày 12/07/2017, khi H1 đang ở nhà thì T lại gọi điện thoại bảo H1 sang nhà T, khi đến nơi thì H1 gặp T và T1, tại đây T1 đưa cho H1 200.000đ nhờ H1 đi mua ma túy hộ, H1 chần chừ không muốn đi, thấy vậy T1 lấy thêm 20.000đ ra đưa cho H1 và bảo đây là tiền công T1 cho H1 để H1 đi mua hộ ma túy, H1 đồng ý và cầm 220.000đ T1 đưa. Sau đó H1 đi đến gặp và mua của H 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000đ, còn 20.000đ H1 đã dùng để mua thẻ điện thoại. Sau khi mua được ma túy H1 mang về khu Xóm C, xã S đưa cho T1, rồi H1 đi về nhà.

Cả 03 lần H1 đi mua ma túy của H, H1 khai nhận đều mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 21HA - 1239 của anh Trần Xuân C – Sinh năm 1981 ở cùng khu, khi cho H1 mượn xe anh C không biết H1 mượn xe để đi mua ma túy. Do vậy cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra Hà Đức T khai nhận ngày 10/07/2017 đã nhờ H1 đi mua hộ ma túy như H1 đã khai ở trên, sau khi mua được ma túy T đã gọi T1 đến nhà và cả hai cùng nhau sử dụng hết cho bản thân.

Còn Đào Ngọc T1 khai nhận ngày 11/07/2017 đã nhờ H1 đi mua hộ ma túy, sau đó về cùng H1, T sử dụng như H1 đã khai ở trên. Còn ngày 12/07/2017 T1 nhờ H1 đi mua hộ ma túy và trả tiền công cho H1 20.000đ như H1 đã khai ở trên, số ma túy mà H1 mua hộ thì T1 và T đã sử dụng hết cho bản thân. Hành vi đi mua ma túy cho Đào Ngọc T1 để được hưởng 20.000đ tiền công của Hà Minh H1 đã vi phạm vào điểm a, tiết 3.3, Mục 3, phần II của thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 quy định về hành vi bán trái phép

chất ma túy. Do vậy CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã khởi tố, điều tra đối với Hà Minh H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật .

Tại cơ quan điều tra, Trần Minh Q không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho H như H đã khai ở trên. Đối với số tiền 2.190.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng màu xanh, có chứa sim số 0982.079.815 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng màu đen, có chứa sim số 0981.366.681, thu giữ của Q không liên quan đến vụ án nên ngày 01/08/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản trên cho Trần Minh Q.

Về nguồn gốc số ma túy mà Phạm Quốc H khai mua của Khuất Duy H2, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng hiện nay H2 không có mặt tại địa phương. Do vậy, CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tách hành vi bán ma túy của H2 cho H để điều tra, xử lý sau.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã làm rõ số tiền 600.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng xanh đã qua sử dụng, bên trong không kèm theo sim thu giữ của Phạm Quốc H ngày 13/7/2017 là của bà Trần Thị C (là mẹ vợ của H) đưa cho H, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của H nên ngày 21/07/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản trên cho bà C.

Còn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, BKS 88S6 – 9134 thu giữ của Phạm Quốc H, quá trình điều tra CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê chưa làm rõ được chủ hữu của chiếc xe trên do vậy CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tách hồ sơ liên quan đến chiếc xe trên để điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại và số điện thoại mà Hà Minh H1 dùng để liên lạc mua ma túy của H, H1 khai đã làm hỏng và đốt mất chiếc điện thoại trên, còn sim điện thoại của H1 thì chị Lê Thị H (là vợ của H1) đã làm mất nên Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê không thu giữ được. Còn 01 thẻ điện thoại mà H1 đã mua ngày 12/07/2017 đến ngày 23/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã thu giữ được chiếc thẻ điện thoại trên.

Trong vụ án này, các đối tượng Phạm Quốc H, Hà Đức T, Đào Ngọc T1, Hà Minh H1, Nguyễn Quốc O đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với H, T, T1, H1 và O là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra Phạm Quốc H, Hà Minh H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp với vật chứng của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 27/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Phạm Quốc H, Hà Minh H1 về tội: "**Mua bán trái phép**

chất ma túy" Phạm Quốc H theo điểm b khoản 2 điều 194; Hà Minh H1 theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đó truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc H và Hà Minh H1 và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Quốc H.

Áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hà Minh H1.

Phạt bị cáo Phạm Quốc H từ 8 đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Phạt bị cáo Hà Minh H1 từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 ; điểm a,b,c khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì dán kín số 1319/KLGD ngày 14/7/2017 sau khi giám định trả lại bên trong có chứa 0,219 gam chất bột, cục màu trắng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/12/2017 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

- Truy thu của bị cáo Phạm Quốc H Số tiền 1.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Hà Minh H1 20.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Phạm Quốc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 thẻ nạp tiền điện thoại loại Viettel mệnh giá 20.000đ đã bị cáo và 02 SIM điện thoại số 0978.653.444; 0169.387.375 vì không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H, H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng hành sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc H, Hà Minh H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vào ngày 10,11,12,13/7/2017 bị cáo H đã 5 lần bán ma túy cho O và H1, ngoài ra ngày 13/7/2017 bị cáo Hùng còn có hành vi tàng trữ 0,261gam loại Hêrôin với mục đích để bán. Ngày 12/7/2017 bị cáo H1 đã 01 lần bán ma túy cho T1 để hưởng lợi số tiền 20.000đ. Xét lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Quốc H, Hà Minh H1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo H1 theo khoản 1 điều 194; bị cáo H theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm

b) phạm tội 02 lần trở lên

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe của con người, từ tệ nạn này đã phát sinh ra nhiều tội phạm khác, trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức loại trừ loại tội phạm

này ra khỏi đời sống xã hội. Nên cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác, phòng ngừa tội phạm.

4. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội, các bị cáo biết rằng mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lời mà các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Lần phạm tội này các bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, là người phạm tội thành khẩn khai báo; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhưng cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ..... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, mức thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã thu giữ của anh Trần Minh Q 2.190.000đ, 02 điện thoại di động; thu giữ của bị cáo H 600.000đ và 02 điện thoại di động(01 điện thoại màu đen có 02 sim, 01 điện thoại màu trắng không có sim), 01 xe mô tô BKS 88S6-9134. Xét thấy số tiền 2.190.000đ, 02 điện thoại di động của anh Trần Minh Q. Số tiền 600.000đ và 01 điện thoại di động màu trắng không có sim là của bà Trần Thị C, không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, nên ngày 21/7 và ngày 01/8/2017 Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh Q và bà C, cần xác nhận.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen thu giữ của bị cáo H dùng vào liên lạc bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOUVO, BKS 88S6 - 9134 thu giữ của Phạm Quốc H, quá trình điều tra CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê chưa làm rõ được chủ hữu của chiếc xe trên do vậy CQCSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tách hồ sơ liên quan đến chiếc xe trên để điều tra, xử lý sau, do đó HĐXX không xem xét.

- Số tiền 1.000.000đ bị cáo H 05 lần bán ma túy cho O và H1 chưa thu hồi được, nay cần thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 20.000đ H1 bán ma túy cho T1 được hưởng lợi chưa thu hồi được, nay cần thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì dán kín số 1319/KLGD ngày 14/7/2017 bên trong có chứa 0,219 gam chất bột, cục màu trắng được hoàn trả lại sau giám định của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/12/2017 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

- Tịch thu 01 thẻ nạp tiền điện thoại loại Viettel mệnh giá 20.000đ đã bị cào và 02 sim điện thoại số 0978.653.444; 0169.387.375 vì không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc H, Hà Minh H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc H, Hà Minh H1 phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194 BLHS 1999; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Phạm Quốc H.

Áp dụng khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Hà Minh H1.

Xử phạt các bị cáo:

- Phạm Quốc H 8(Tám) năm 6(Sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/7/2017

- Phạt bị cáo Hà Minh H1 2(Hai) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 14/7/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a,b,c khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì dán kín số 1319/KLGD ngày 14/7/2017 sau khi giám định trả lại bên trong có chứa 0,219 gam chất bột, cục màu trắng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/12/2017 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

- Thu hồi của bị cáo H 1.000.000đ để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu hồi của bị cáo H1 20.000đ để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 thẻ nạp tiền điện thoại loại Viettel mệnh giá 20.000đ đã bị cáo và 02 sim điện thoại số 0978.653.444; 0169.387.375 vì không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc H, Hà Minh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện
- Bị cáo
- Trại giam CA tỉnh
- Thi hành án hình sự
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Dân